

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố, điều chỉnh hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản
tại vùng lộng, vùng ven bờ tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 371/TTr-SNN&PTNT ngày 11/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, điều chỉnh hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng lộng, vùng ven bờ tỉnh Thanh Hóa, với số lượng 2.065 giấy phép, trong đó:

1. Hạn ngạch giấy phép khai thác vùng lộng là 830 giấy phép; trong đó giấy phép cho tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản là 817 giấy phép, giấy phép cho tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản là 13 giấy phép.

2. Giao hạn ngạch giấy phép khai thác vùng ven bờ là 1.235 giấy phép; trong đó giấy phép cho tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản là 1.182 giấy phép, giấy phép cho tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản là 53 giấy phép.

(chi tiết tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 gửi kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 4555/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh.

Điều 3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ NN và PTNT (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

Phụ lục 01: ĐIỀU CHỈNH HẠN NGẠCH GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN TẠI VÙNG LỘNG TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Nội dung	Tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản							Tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản	Tổng
		Nghề lưới kéo	Nghề lưới vây	Nghề lưới rê	Nghề câu	Nghề lưới chụp	Nghề lồng bẫy	Nghề khác		
1	Tàu cá đã cấp đăng ký; tàu cá đang cấp đăng ký theo Thông tư 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2024	248	17	141	91	56	118	141	13	825
2	Văn bản chấp thuận đóng mới/ mua mới tàu cá đã cấp	0	0	0	1	2	2	0	0	5
Tổng		248	17	141	92	58	120	141	13	830

Phụ lục 02: ĐIỀU CHỈNH HẠN NGẠCH GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN TẠI VÙNG VEN BỜ TỈNH THANH HÓA*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Giấy phép cho tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản							Tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản	Tổng
		Nghề lưới kéo moi	Nghề lưới vây	Nghề lưới rê	Nghề câu	Nghề lưới chụp	Nghề lồng bẫy(*)	Nghề khác		
1	Huyện Nga Sơn	46	0	6	0	0	141	4	0	197
2	Huyện Hậu Lộc	8	0	3	0	0	1	149	0	161
3	Huyện Hoằng Hóa	0	13	5	0	0	67	2	0	87
4	Thành phố Sầm Sơn	6	0	47	6	0	0	0	0	59
5	Huyện Quảng Xương	0	0	2	9	0	0	2	0	13
6	Thị xã Nghi Sơn	447	0	64	79	8	1	37	53	689
7	Thành phố Thanh Hóa	0	0	29	0	0	0	0	0	29
Tổng		507	13	156	94	8	210	194	53	1.235

*** Ghi chú:** UBND cấp huyện thực hiện việc cấp phép đối với các nghề lồng bẫy trừ các nghề lồng xếp (lờ dây, bát quai, dớn, lờ) theo quy định tại Phụ lục II, Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.